

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2021

(Ban hành kèm theo báo cáo số /BC-BHXH, ngày /12/2021
của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch 1551/KH-BHXH, ngày 30/11/2020; Kế hoạch số 140/KH-BHXH, ngày 08/02/2021
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	30	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	7	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Số phòng đã kiểm tra	Đơn vị		
1.2.2.	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Đơn vị		
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Tuyên truyền CCHC			
1.3.1.	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
1.3.2.	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (http://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	04	
1.3.3.	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Cổng Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	18	
1.3.4.	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo...)	Tin, bài	109	- 12 bài trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng; - 02 bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng. - 01 bài trên báo Sóc Trăng - 01 bài trên báo người lao động. - 68 tin, bài trên Fanpage BHXH tỉnh

				- 25 tin, bài trên Trang Zalo BHXH tỉnh
1.3.5.	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu về CCHC do địa phương tổ chức ...
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ BHXH Việt Nam/UBND tỉnh giao			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	3	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	3	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0 Có = 1	1	
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu		
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		Lấy ý kiến trực tiếp từ máy đánh giá mức độ hài lòng và chất lượng phục vụ của Trung tâm hành chính công
1.5.3.	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	99,82	
1.6	Việc chấp hành Chỉ thị số 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
1.7.	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
2.	Cải cách thủ tục hành chính			
2.1.	Thống kê TTHC			
2.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
2.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
2.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực do BHXH Việt Nam quản lý	Thủ tục	25	Quyết định số 222/QĐ-BHXH, ngày 25/02/2021
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	25	
	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	24	
2.2.	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	3	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	3	
2.3.	Vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia			

2.3.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	25	
2.3.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	25	63 DVC trong tất cả các lĩnh vực
2.4.	<i>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</i>			
2.4.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	25	
2.4.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	1	
2.4.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
2.4.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
2.5.	<i>Kết quả giải quyết TTHC</i>			
2.5.1	Số lượng hồ sơ TTHC do đơn vị tiếp nhận	Lượt hồ sơ	171.034	
2.5.2.	Số lượng hồ sơ TTHC do đơn vị trả kết quả	Lượt hồ sơ	169.800	
2.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC đã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,10	168.274/169.800
2.6.	<i>Vận hành Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam</i>			
2.6.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	25	
2.6.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3,4 trên Cổng DVC	Thủ tục	25	
2.6.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	1	
3.	<i>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</i>			
3.1.	<i>Cơ cấu tổ chức bộ máy</i>			
3.1.1.	Tổng số đơn vị thuộc BHXH tỉnh	<i>Đơn vị</i>	20	
<i>Trong đó</i>	<i>Các phòng nghiệp vụ</i>	<i>Đơn vị</i>	10	
	<i>BHXH các huyện, thị xã</i>	<i>Đơn vị</i>	10	
3.1.2.	Số phòng nghiệp vụ được cắt giảm trong năm (nếu có)	<i>Đơn vị</i>		
	Tỷ lệ phòng nghiệp vụ được cắt giảm trong năm (nếu có)	%		
3.1.3.	Số đơn vị huyện được cắt giảm trong năm (nếu có)	<i>Đơn vị</i>		
	Tỷ lệ đơn vị huyện được cắt giảm trong năm (nếu có)	%		
3.2.	<i>Số liệu về biên chế CCVC</i>			
3.2.1.	Tổng biên chế được giao trong năm	Người	215	
3.2.2.	Tổng biên chế có mặt đến thời điểm báo cáo	Người	204	
3.2.3.	Số hợp đồng lao động đang làm việc tại cơ quan	Người	29	
3.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	

3.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100	
3.3.	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	20	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong đơn vị trực thuộc	Người	21	
3.4.	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc cấp huyện			
3.4.1	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Đơn vị	5	
3.4.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.4.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Cải cách chế độ công vụ			
4.1.	Vị trí việc làm của CCVC			
4.1.1.	Số cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	0	Văn bản số...
4.1.2.	Số đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Không = 0 Có = 1	0	Văn bản số ...
4.2.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
4.2.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
4.2.2.	Số lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	0	
4.2.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	0	
4.2.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	2	
4.3.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
4.3.1.	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người		
4.3.2.	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	33	
4.4.	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
4.4.1.	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
4.4.2.	Kết quả thực hiện thực tế	Người	7	

4.5.	Số liệu về xử lý kỷ luật công chức (cả về đảng và chính quyền)			
4.5.1.	Số lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.5.2.	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.5.3.	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.5.4.	Số viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người		
5.	Cải cách tài chính công			
5.1.	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	0	
5.2.	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	0	
5.3.	Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan chủ quản cấp tỉnh đã được rà soát và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
5.4.	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được rà soát và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
6.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
6.1.	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến từ tỉnh đến bộ ngành chủ quản	Có = 1 Không = 0	1	
6.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản và điều hành:			
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp trên	Có = 1 Không = 0	1	
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp dưới (cấp huyện)	Có = 1 Không = 0	1	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	2.875	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	84,94	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	8,38	6,68% văn bản giấy
6.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành	Chưa có = 0 Đang xây dựng = 1	2	

		Đã hoàn thành = 2		
6.4.	Dịch vụ công trực tuyến			
6.4.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 1,2	TTHC		
6.4.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
6.4.3.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	25	
6.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
6.5.1.	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Thủ tục	25	
6.5.2.	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	12	
6.5.3.	Tổng số TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	12	
6.5.4.	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	10.732	
6.5.5.	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	48.984	
6.6.	Áp dụng ISO trong hoạt động			
6.6.1.	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Đang thực hiện chuyển đổi từ ISO 9001: 2008 sang ISO 9001: 2015 theo Kế hoạch của BHXH Việt Nam
6.6.2.	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0		
6.6.3.	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		
6.6.4.	Số đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Đơn vị		
6.6.5.	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ	Đơn vị		
6.6.6.	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị		